

Số: 857/QĐ-UBND

Vĩnh Thạnh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng
Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước Thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ về việc chấp thuận chủ trương Đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định định mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và vật nuôi là thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Vĩnh Thạnh;

Căn cứ Công văn số 1742/VPUB-KT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu công nghiệp Vĩnh Thạnh, địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc kiện toàn thành viên Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐBT,HT&TĐC ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ về việc họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Thực hiện Biên bản số 04/BB-HĐBT ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ về việc họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 997/TTr-HĐBT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu



hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ về việc trình thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (Đợt 1);

Xét Tờ trình số 988/TTr-HĐBT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt chính sách tái định cư cho các hộ gia đình và cá nhân ảnh hưởng tại dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ (Đợt 1 – 21 trường hợp);

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐTĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Thẩm định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Vĩnh Thạnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

1. Tổng số tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng: 21.

2. Chính sách tái định cư: 21 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ. Trong đó, có 20 hộ gia đình, cá nhân thuộc dạng không đủ điều kiện xét tái định cư theo quy định. Riêng đối với trường hợp bà Trần Thị Kiên Giang, phần nhà và vật kiến trúc của bà Trần Thị Kiên Giang xây dựng trên đất của hộ gia đình, cá nhân khác hiện nằm ngoài ranh khu vực ưu tiên thu hồi đất để thực hiện lễ khởi công nên tạm thời chưa xét chính sách tái định cư.

3. Tổng kinh phí thực hiện dự án là: **31.451.418.872** đồng. (Số tiền bằng chữ: Ba mươi một tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, bốn trăm mười tám ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng)

Hạng mục	Số tiền (đồng)
1. Kinh phí trực tiếp bồi thường, hỗ trợ	28.081.623.993
- Kinh phí bồi thường về đất	16.951.737.000
- Kinh phí bồi thường về nhà	0
- Kinh phí bồi thường về vật kiến trúc	18.909.144
- Kinh phí bồi thường về hoa màu	703.737.760
- Kinh phí hỗ trợ	10.312.043.000
- Thương di dời đúng kế hoạch	34.525.889

- Thường bàn giao đất nông nghiệp	60.671.200
2. Kinh phí phục vụ công tác BT-HT và TĐC: 2%	561.632.480
<i>Trong đó: Kinh phí thẩm định: 5%</i>	28.081.624
3. Kinh phí dự phòng: 10%	2.808.162.399
Tổng cộng	31.451.418.872

(Kèm Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Chi phí khen thưởng, dự phòng, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thanh quyết toán theo đúng quy định.

Trường hợp người sử dụng đất được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phải trừ đi khoản tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách Nhà nước.

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phê duyệt theo số liệu kiểm kê và hồ sơ trích đo địa chính; đề nghị đơn vị trực tiếp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chịu trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ tính pháp lý về đất, nhà, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ đảm bảo đúng quy định pháp luật trước khi chi trả; nếu phát hiện có sai sót báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân huyện để điều chỉnh.

Điều 2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án phối hợp với Chủ đầu tư; Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai với những người bị ảnh hưởng, đồng thời tổ chức thực hiện chi trả tiền hỗ trợ theo số tiền đã được phê duyệt tại Quyết định này và tổ chức giải phóng mặt bằng, thi công công trình theo đúng quy hoạch và thiết kế được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch Hội đồng Thẩm định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, Chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan và người được bồi thường, hỗ trợ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Phương

THÀNH T. P. C. A. N.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng
Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1), thành phố Cần Thơ**

(Kèm theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Giá trị bồi thường, hỗ trợ						Cộng
		Đất	Vật kiến trúc	Hoa màu	Hỗ trợ	Thưởng	Thưởng bàn giao đất nông nghiệp	
1	Ông Lương Tùng Sơn	822.715.000	0	23.229.600	629.135.000	1.161.480	3.000.000	1.479.241.080
2	Ông Đoàn Văn Tre (chết), ông Đoàn Văn Nhiều (đại diện)	411.400.000	0	11.616.000	317.300.000	580.800	3.000.000	743.896.800
3	Hộ Trần Xuân Nở	255.765.000	0	7.421.600	214.485.000	371.080	3.000.000	481.042.680
4	Ông Đoàn Văn Phụng	709.121.000	0	25.817.240	547.669.000	1.290.862	3.000.000	1.286.898.102
5	Bà Phạm Thị Chờ (chết), ông Lê Văn Trạc (đại diện)	489.600.000	0	13.824.000	0	691.200	3.000.000	507.115.200
6	Ông Phạm Văn Tồn	283.492.000	12.047.618	29.637.200	229.488.000	2.084.241	3.000.000	559.749.059
7	Ông Nguyễn Văn Tươi (chết), bà Trần Thanh Hằng (vợ thừa kế)	57.052.000	0	19.502.720	49.028.000	975.136	671.200	127.229.056

STT	Họ và tên	Giá trị bồi thường, hỗ trợ						Cộng
		Đất	Vật kiến trúc	Hoa màu	Hỗ trợ	Thưởng	Thưởng bàn giao đất nông nghiệp	
8	Bà Lương Thị Thùy Dương	878.900.000	0	24.816.000	677.500.000	1.240.800	3.000.000	1.585.456.800
9	Ông Lê Kha Ly	727.600.000	0	48.049.000	0	2.402.450	3.000.000	781.051.450
10	Hộ Trần Văn Thép	472.600.000	0	13.344.000	388.400.000	667.200	3.000.000	878.011.200
11	Ông Đoàn Văn Lành	837.573.000	0	132.129.120	645.897.000	5.000.000	3.000.000	1.623.599.120
12	Bà Phan Thị Thu Vân	1.105.850.000	0	35.944.000	851.050.000	1.797.200	3.000.000	1.997.641.200
13	Bà Phạm Thị Nga	484.619.000	0	16.923.360	375.991.000	846.168	3.000.000	881.379.528
14	Ông Nguyễn Văn Công	486.200.000	1.562.908	13.928.000	377.200.000	774.545	3.000.000	882.665.453
15	Hộ Huỳnh Ngọc Minh	347.650.000	5.298.618	10.216.000	0	775.731	3.000.000	366.940.349
16	Ông Nguyễn Văn Sang và bà Trần Thị Gàng	637.840.000	0	24.609.600	498.560.000	1.230.480	3.000.000	1.165.240.080
17	Bà Trần Thị Kiên Giang	918.000.000	0	25.920.000	712.800.000	1.296.000	3.000.000	1.661.016.000
18	Ông Lê Văn Chót	1.684.360.000	0	48.405.000	1.293.440.000	2.420.250	3.000.000	3.031.625.250
19	Bà Lý Hà Bích Ngọc	2.077.400.000	0	72.090.400	0	3.604.520	3.000.000	2.156.094.920
20	Bà Lê Thị Ngọc Gấm	1.521.500.000	0	46.614.680	1.168.900.000	2.330.734	3.000.000	2.742.345.414
21	Ông Phan Quốc Thuận	1.742.500.000	0	59.700.240	1.335.200.000	2.985.012	3.000.000	3.143.385.252

STT	Họ và tên	Giá trị bồi thường, hỗ trợ						Cộng
		Đất	Vật kiến trúc	Hoa màu	Hỗ trợ	Thưởng	Thưởng bàn giao đất nông nghiệp	
	TỔNG	16.951.737.000	18.909.144	703.737.760	10.312.043.000	34.525.889	60.671.200	28.081.623.993
<u>Trong đó:</u>								
A. Kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:								28.081.623.993
	1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất:							16.951.737.000
	2. Chi phí bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc:							18.909.144
	3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:							703.737.760
	4. Các khoản chi phí hỗ trợ khác:							10.312.043.000
	5. Thưởng bàn giao mặt bằng đúng tiến độ:							95.197.089
B. Kinh phí tổ chức thực hiện BTHT&TĐC của dự án (A x 2%):								561.632.480
<i>Trong đó, chi phí Thẩm định phương án BTHT&TĐC dự án (B x 5%):</i>								<i>28.081.624</i>
C. Kinh phí dự phòng (A x 10%):								2.808.162.399
Tổng cộng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án (A + B + C):								31.451.418.872
<i>Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, bốn trăm mười tám ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng./.</i>								

